

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 16/4/2018
“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Lâm Xướng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đinh Duy Văn
2. Ông: Đinh Quốc Hội

Thư ký Toà án: Ông Trương Quốc Hoàn – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2018/TLST – HNGĐ ngày 02/01/2018 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2018/QĐST- HNGĐ ngày 16/3/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Đinh Xuân N

Trú tại: Tiêu khu M, Thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình – có mặt.

- Bị đơn: chị Cao Thị T

Trú tại: Bản L, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 02/01/2018 của nguyên đơn Đinh Xuân N trình bày: giữa anh N và chị T đã đăng ký kết hôn ngày 30/9/2016 tại Ủy ban nhân thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng thương yêu hòa thuận. Sau một thời gian phát sinh mâu thuẫn, và hiện nay hai vợ chồng đang sống ly thân. Vì vậy anh N làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Con chung của vợ chồng: Anh N và chị T có với nhau 01 con chung là cháu Đinh Thị Kim O, sinh ngày 31/10/2016, hiện nay đang ở với mẹ chị Tám. Nếu ly hôn anh Nam có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cháu O, vì hiện nay chị T không có

mặt tại địa phương và không trực tiếp nuôi con chung , anh N yêu cầu chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng.

Tài sản chung: Không có.

Về khoản vay chung: Không có.

Tòa án nhân dân huyện M đã thụ lý vụ kiện theo yêu cầu của anh T.

Về phía bị đơn Cao Thị T, sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện M đã triệu tập chị T nhiều lần nhưng chị T cố tình không đến Toà án để tham gia các phiên hoà giải. Toà án nhân dân huyện M đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được biết hiện nay chị T đang có hộ khẩu thường trú tại xã H nhưng thường xuyên đi làm ăn xa. Chị T nhận được các giấy triệu tập của Tòa án nhưng cố tình không hợp tác với Tòa án và không chấp hành theo giấy triệu tập để giải quyết vụ án. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo mở lại phiên tòa tại Ủy ban nhân dân xã nơi chị T cư trú nhưng chị T vẫn không đến tòa án để giải quyết vụ án.

Ngày 16/03/2018, Toà án nhân dân huyện Minh Hóa đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với anh N và chị T, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị T vắng mặt nên đã hoãn phiên tòa vì lý do vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Đinh Xuân N và chị Cao Thị T đã đăng ký kết hôn vào ngày 30/9/2016 tại Ủy ban nhân thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên được coi đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống 2 vợ chồng đã có với nhau 01 con chung. Đáng lẽ ra anh chị đã có một gia đình hạnh phúc, nhưng chỉ vì những bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng mà giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng không thể hoà giải được, vợ chồng sống ly thân đã lâu, nên anh N đã làm đơn xin ly hôn.

[2] Về phía bị đơn chị Cao Thị T có hộ khẩu thường trú tại thôn Bản L, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình, nhưng cố tình dấu địa chỉ mặc dù đã được Toà án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại Toà án. Ngày 16/3/2018, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với anh N và chị T. Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhưng chị T vẫn vắng mặt, nên đã hoãn phiên tòa vì lý do vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay chị T đã được toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy mâu thuẫn của hai vợ chồng là rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho vợ chồng được ly hôn là đúng quy định của pháp luật Hôn nhân và Gia đình theo quy định tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Xét thấy nguyện vọng của anh N là hợp lý vì hiện nay cháu đang còn nhỏ, chị T thường xuyên đi làm ăn xa không đủ điều kiện để nuôi cháu và hiện tại cháu đang ở với ông, bà ngoại, vì các lẽ trên Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của anh N và áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000, đồng là hợp lý.

[3] Tài sản chung: Không có

[4] Về khoản vay chung: Không có.

[5] Về án phí: Anh N phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn, chị T án phí Dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 192; điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Xuân N được ly hôn với chị Cao Thị T.

2. Về con chung: Giao anh Đinh Xuân N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Thị Kim O, sinh ngày 31/10/2016, chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000, đồng (Năm trăm ngàn đồng). Thời gian nộp tiền cấp dưỡng kể từ tháng 4/2018 cho đến khi cháu O tròn 18 tuổi. Hai bên có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này. Khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Anh Đinh Xuân N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh N đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Minh Hóa theo biên lai số 0003965 ngày 02/01/2018. Anh N đã nộp đủ án phí. Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp bên phải thi hành án do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự mà không có thỏa thuận lãi suất thì thực theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự được xác định mức lãi suất quá hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự để trả cho bên được thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành.

4. Quyền kháng cáo: báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/4/2018), báo cho bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VSND huyện MH;
- TAND tỉnh QB;
- CCTHADS huyện MH;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Lâm Xướng

